

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-9-2021  
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Hoàng;

Ông Mai Trần Phúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hồng C**, sinh năm 1990 (có đơn vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 13, ấp , xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Nơi ở hiện nay: ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Phi L**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 13, ấp , xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị **Lê Thị Hồng C** trình bày:

Chị và anh Nguyễn Phi L chung sống với nhau năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 15/02/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng ý kiến. Đến năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L ngoại tình và bạo hành gia đình với chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho

đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 25/6/2013. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai.

*Bị đơn – anh Nguyễn Phi L*: Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh L không đến, không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị C nên không có ý kiến trình bày.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị **Lê Thị Hồng C** đối với anh **Nguyễn Phi L**. Về con chung: giao cháu **Nguyễn Anh T** cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

\* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp Long Châu, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị **Lê Thị Hồng C** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh **Nguyễn Phi L** đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh L.

\* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng C và anh Nguyễn Phi L chung sống với nhau vào năm 2012 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 15/02/2012. Nên hôn nhân giữa chị C và anh L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy: Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống chị C và anh L thường bất đồng ý kiến, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị C trình bày là do anh L ngoại tình và bạo hành với chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Phía anh L, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L, nhưng anh L không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị C nên không có ý kiến trình bày.

[3] Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị C và anh L sống ly thân nhau thời gian đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh L.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Hồng C và anh Nguyễn Phi L có một con chung tên **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 25/6/2013. Chị C yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét thấy, hiện tại cháu **Nguyễn Anh T** đang sống cùng chị C, do chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Tuấn cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị C. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của chị C có cơ sở chấp nhận, nên giao cháu **Nguyễn Anh T** cho chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đúng pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hồng C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị Hồng C phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng C và anh Nguyễn Phi L.

2. Về con chung: Giao con chung tên **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 25/6/2013 cho chị Lê Thị Hồng C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Phi L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị C không yêu cầu.

Anh Nguyễn Phi L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hồng C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số **0007125** ngày **05/3/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị C đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Phượng**

